

Số: 1476/TB-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 23 tháng 10 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh bổ sung liên thông đại học năm 2019

Kính gửi: Sở Y tế

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông báo tuyển sinh bổ sung liên thông đại học hệ vừa làm vừa học (VLVH) năm 2019 như sau:

I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

Hệ vừa làm vừa học (đào tạo theo tín chỉ)

Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu
7720301B	Điều dưỡng	135
7720301B	Điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản	44
7720601B	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	22

Thời gian đào tạo (theo tiến độ): từ trung cấp lên đại học 3 năm, từ cao đẳng lên đại học 2 năm.

Trường tuyển sinh liên thông từ trung cấp và cao đẳng lên đại học các ngành: Điều dưỡng, Xét nghiệm y học. Ngành liên thông còn lại chỉ tuyển từ trung cấp lên đại học. Trong chỉ tiêu trên, có chỉ tiêu đào tạo theo yêu cầu của các tỉnh. Trường tuyển sinh cả nước.

Mã trường: YCT.

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thí sinh là công dân Việt Nam đang làm việc tại các cơ sở y tế được tham gia tuyển sinh. Thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng khối ngành khoa học sức khỏe tại Việt Nam phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

III. TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH

1. Tiêu chuẩn chính trị

Lý lịch bản thân và gia đình rõ ràng, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Những người đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên không được dự tuyển.

2. Tiêu chuẩn về trình độ văn hóa và chuyên môn

a) Về trình độ văn hóa

Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bổ túc văn hóa tương đương.

b) Về trình độ chuyên môn

- Thí sinh dự tuyển Điều dưỡng phải có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng Điều dưỡng, nếu tốt nghiệp Y sĩ phải có thêm chứng chỉ đào tạo chuyển đổi thành Điều dưỡng trung cấp theo chương trình của Bộ Y tế do các cơ sở đào tạo (các trường trung cấp hoặc đại học) được Bộ Y tế cho phép cấp.

- Thí sinh dự tuyển Điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản phải có bằng tốt nghiệp trung cấp Hộ sinh.

- Thí sinh dự tuyển Kỹ thuật Xét nghiệm y học phải có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng Xét nghiệm y học.

3. Tiêu chuẩn về sức khỏe

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

4. Thâm niên chuyên môn

- Thí sinh có thời gian làm việc liên tục đúng ngành đào tạo **từ 12 tháng trở lên** (tính từ khi ký hợp đồng lao động hoặc có quyết định tuyển dụng đến ngày 01/7/2019. Thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, thực hành nghề nghiệp để lấy chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động không công *không tính vào thâm niên công tác*).

- Thí sinh dự tuyển phải có chứng chỉ hành nghề thuộc lĩnh vực y tế (*trừ thí sinh công tác khối y tế dự phòng nhưng phải có xác nhận của Sở Y tế*).

IV. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Điểm tuyển vào trường được xét ưu tiên theo khu vực và trong mỗi khu vực có các ưu tiên cho các đối tượng theo chính sách theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019.

1. Ưu tiên về khu vực

Khu vực xét tuyển của mỗi đối tượng được xác định dựa vào địa chỉ cơ quan nơi thí sinh đang làm việc hoặc địa chỉ nơi thí sinh hành nghề y, dược tư nhân. Khu vực tuyển sinh bao gồm: KV1, KV2-NT, KV2, KV3 được phân chia và xét ưu tiên theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Căn cứ theo Bảng phân chia khu vực tuyển sinh có đăng trên trang thông tin của trường mục tuyển sinh*).

2. Ưu tiên về chính sách

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại Khu vực 1 ở các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT hoặc trung cấp của thí sinh; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. (*Danh mục có đăng trên trang thông tin của trường*).

- Đối tượng 02: Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên,

trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03: Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 04: Con liệt sĩ; Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến; Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Con của bà mẹ Việt Nam anh hùng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05: Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng không ở Khu vực 1.

- Đối tượng 06: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07: Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy

hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Y tá, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên.

Những thí sinh là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế và con của người có công giúp đỡ cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên, gồm: *bản sao hợp lệ Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của cơ quan có thẩm quyền hoặc Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến của người có công.*

Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

V. HÌNH THỨC TUYỂN SINH

Phương thức 1:

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào xét tuyển kết quả học tập phải đảm bảo: học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên.

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập lớp 12 THPT điểm trung bình cả năm (TBCN) ba môn Toán, Hóa, Sinh và điểm xếp loại tốt nghiệp (ĐXLTN) trung cấp/cao đẳng (không nhân hệ số). Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm xếp loại tốt nghiệp xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu.

Điểm xét tuyển (ĐXT) = TBCN môn Toán + TBCN môn Hóa + TBCN môn Sinh + ĐXLTN + ưu tiên.

Phương thức 2:

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào xét tuyển kết quả học tập phải đảm bảo: điểm trung bình xếp loại tốt nghiệp TCCN/CĐ khá trở lên.

Xét tuyển dựa vào điểm trung bình 03 môn gồm: **môn cơ bản** (điểm trung bình cả năm của môn học Toán, Hóa, Sinh lớp 12 THPT), **môn cơ sở** (Sinh lý-Giải phẫu) và **môn chuyên ngành** (ngành Điều dưỡng: Nội, Ngoại, Sản, Nhi; ngành Phụ sản: CSBM trong thời kỳ thai nghén, CSBM trong đẻ, CSBM sau đẻ; ngành Xét nghiệm: Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng, Huyết học). Nếu nhiều thí sinh đồng điểm xét tuyển, ưu tiên chọn điểm xếp loại tốt nghiệp TCCN/CĐ xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu. Điểm xét tuyển (ĐXT) = [môn cơ bản + (môn cơ sở + môn chuyên ngành)x2]/5 + ưu tiên.

TCCN/CĐ: trung cấp chuyên nghiệp/Cao đẳng, CSBM: chăm sóc bà mẹ.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có: (Tất cả các bản sao phải được công chứng)

1. Phiếu đăng ký xét tuyển có xác nhận đồng ý cho dự tuyển và theo học của cơ quan nơi thí sinh đang làm việc (cơ quan quản lý cấp trên của Trạm y tế: Trung tâm Y tế hoặc Phòng Y tế xác nhận). Thí sinh thuộc cơ quan nhà nước phải **có xác nhận và**

Quyết định cử dự xét tuyển của cơ quan quản lý y tế từ cấp Sở Y tế hoặc tương đương trở lên;

2. Bản sao các giấy tờ liên quan tới quá trình học tập như sau:

- Bảng tốt nghiệp và bảng điểm/học bạ các môn học trong chương trình đào tạo trung cấp/cao đẳng y, dược chuyên ngành phù hợp;

- Bảng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bổ túc văn hóa tương đương;

- Học bạ THPT đối với thí sinh dự tuyển liên thông vừa làm vừa học.

3. Bản sao giấy khai sinh;

4. Hộ khẩu thường trú;

5. Giấy xác nhận thâm niên chuyên môn (đối với Trạm Y tế sẽ do Trung tâm Y tế xác nhận);

6. Bản sao hợp đồng làm việc hoặc quyết định tuyển dụng (*bản sao từ khi làm việc đến 01/7/2019 vẫn còn làm việc*);

7. Bản sao chứng chỉ hành nghề lĩnh vực y tế (*trừ thí sinh công tác khối y tế dự phòng nhưng phải có xác nhận của Sở Y tế*);

8. Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội (*bản sao thể hiện quá trình đóng bảo hiểm đến tháng 3/2019*);

9. Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên tuyển sinh (nếu có);

10. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi THPT (*nộp khi có kết quả thi THPT Quốc gia theo thông báo của trường*).

Thí sinh phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đúng thời hạn quy định, trường không nhận hồ sơ khi thiếu một trong những giấy tờ quy định; **Thí sinh phải ghi đầy đủ nội dung trong hồ sơ và trên bì hồ sơ mọi sai sót thí sinh chịu trách nhiệm.**

Thí sinh làm việc trong Đơn vị hoạt động đa lĩnh vực phải có giấy tờ chứng minh Đơn vị có hoạt động trong lĩnh vực Y, Dược và thí sinh đang làm việc theo đúng thời gian công tác về Y, Dược.

Thí sinh làm công tác y tế trường học phải có xác nhận của Trường và Sở GDĐT hoặc Phòng Giáo dục.

Thí sinh làm việc trong các cơ quan Nhà nước thuộc ngành Y tế nộp hồ sơ xét tuyển về Sở Y tế. Sở Y tế nộp hồ sơ về trường theo đúng thời gian quy định (các thí sinh thuộc diện này không nộp hồ sơ trực tiếp tại trường).

Phát hành hồ sơ xét tuyển: bắt đầu 25/10/2019 (trừ thứ bảy, chủ nhật) tại Phòng Đào tạo đại học. Hồ sơ dự thi THPT thí sinh mua tại Sở GDĐT.

Nộp hồ sơ đăng ký: tại Phòng Đào tạo đại học - Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ ngày 28/10/2019 đến hết ngày 15/11/2019 (trừ thứ bảy, chủ nhật).

Điện thoại liên hệ: 0292.3831 531 hoặc 0292.3508 873.

VII. XÉT TUYỂN

1. Thời gian xét tuyển: tháng 11 năm 2019.

Công bố kết quả xét tuyển: từ ngày 20/11/2019 đến 22/11/2019 (thí sinh nhận

giấy báo nhập học sau 01 tuần công bố, thí sinh do Sở Y tế cử đi xét tuyển nhận giấy báo tại Sở Y tế).

2. Lệ phí

Lệ phí quản lý hồ sơ: 30.000 đồng/hồ sơ.

Lệ phí dự tuyển: 30.000 đồng/thí sinh.

Thí sinh đóng tất cả lệ phí khi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các ngày trong tuần (trừ thứ 7 và chủ nhật).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KHCNĐT - Bộ Y tế (báo cáo);
- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Sở GDĐT các tỉnh;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

